

Bản án số: 30/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 16-9-2020

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 180/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã P, huyện U, TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã P, huyện U, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các biên bản lấy lời khai, hòa giải tại Tòa chị Đỗ Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội năm 1997. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Đặc biệt nhiều năm nay anh L nghiện ma túy. Chị và gia đình khuyên bảo, tìm mọi cách để anh cai nghiện nhưng càng ngày anh càng nghiện nặng hơn. Hơn nữa anh không chịu làm ăn, thường xuyên chửi đánh mẹ con chị. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, sống ly thân đã được một thời gian không thể nào quay về đoàn tụ được nên chị đề

ngợi Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về con chung: chị và anh L có 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo P1 – sinh ngày 04/01/1999, Nguyễn Hữu A – sinh ngày 03/7/2000 và Nguyễn Thị Ngọc A1 – sinh ngày 16/6/2001. Các cháu đều khỏe mạnh, trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa giải quyết. Về tài sản, công nợ chung, công sức: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L là bị đơn: không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Văn L vắng mặt không có L do; chị Đỗ Thị T có mặt và không ai xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị T đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ L, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng đạt thông báo thụ L vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn L đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L không có mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa ngày 31/8/2020 nhưng do sự vắng mặt của anh L nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 05/12/1997 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; đặc biệt anh L nghiện ma túy, thường xuyên chửi đánh mẹ con chị. Nay chị T cương quyết xin ly hôn anh L. Anh L không có quan điểm, ý kiến gì.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Cuộc sống chung của chị T và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh L có biểu hiện nghiện ma túy, vợ chồng liên tục đánh cãi chửi nhau. Dân

làng và các Ban ngành đoàn thể tại địa phương hòa giải nhiều lần. Nay chị T có đơn ly hôn chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị T và anh L mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo P1 – sinh ngày 04/01/1999, Nguyễn Hữu A – sinh ngày 03/7/2000 và Nguyễn Thị Ngọc A1 – sinh ngày 16/6/2001. Các cháu đều đã trưởng thành và chị L không đề nghị Tòa giải quyết; anh L không có quan điểm, ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Thị T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết, anh Nguyễn Văn L không có quan điểm ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Đỗ Thị T được quyền ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009751 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh